

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Các tiêu chí đánh giá về mặt kỹ thuật gồm:

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Đạt/Không đạt</b>
<b>1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ</b>		
<p>Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo yêu cầu của E-HSMT (không yêu cầu đối với vật tư, phụ kiện).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa do nhà thầu cung cấp có tiêu chuẩn kỹ thuật, thông số kỹ thuật, số lượng, chất lượng hoàn toàn phù hợp hoặc đáp ứng cao hơn yêu cầu của E-HSMT.</li> <li>- Có bảng kê nguồn gốc xuất xứ, hãng sản xuất, ký hiệu, mã hiệu của từng loại hàng hóa thuộc phạm vi gói thầu.</li> <li>- Nhà thầu phải nêu rõ tên loại gỗ đề xuất, nhà thầu phải có tài liệu chứng minh tính hợp pháp đối với gỗ tự nhiên và cung cấp phiếu kiểm định hoặc chứng chỉ chất lượng của vật liệu chính đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V của E-HSMT.</li> <li>- Nhà thầu có hình ảnh 3D hoặc hình ảnh có màu sắc kèm theo thông số kỹ thuật của các hàng hóa: Giường, tủ, bàn, ghế đáp ứng yêu cầu của chương V-HSMT.</li> <li>- Cam kết hàng hóa (trừ mặt hàng nhựa) phải mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được sản xuất từ năm 2025 đến nay (hoặc theo yêu cầu chi tiết của từng hàng hóa quy định tại chương V của E-HSMT).</li> <li>- Cam kết hàng hóa (mặt hàng nhựa) phải mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được sản xuất năm 2026 (hoặc theo yêu cầu chi tiết của từng hàng hóa quy định tại chương V của E-HSMT).</li> <li>- Có cam kết trong quá trình giao hàng sẽ cung cấp các tài liệu sau:</li> </ul>	<b>Đạt</b>

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Đạt/Không đạt</b>
	<p>+ Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) do cơ quan có thẩm quyền hay đại diện có thẩm quyền tại nước sản xuất hoặc nước xuất khẩu cấp đối với tất cả các loại hàng hóa nhập khẩu.</p> <p>+ Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với tất cả các loại hàng hóa.</p> <p><i>Đối với nhà sản xuất, nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các giấy chứng nhận tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của chương V. Hồ sơ mời thầu.</i></p> <p><i>Đối với nhà thầu thương mại, Nhà thầu sẽ cung cấp đầy đủ các giấy chứng nhận tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của chương V. Hồ sơ mời thầu khi giao hàng.</i></p>	
	<p>- Không đáp ứng một trong các nội dung trên hoặc</p> <p>- Có tối thiểu 01 hàng hóa không đáp ứng 100% các yêu cầu kỹ thuật chi tiết của hàng hóa đó theo yêu cầu tại chương V của E-HSMT.</p>	<b>Không đạt</b>
<p><b>Ghi chú:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hàng hóa không có ký mã hiệu thì nhà thầu ghi “không có” vào cột số (3) - Mẫu số 10B (webform trên Hệ thống). Trường hợp hãng sản xuất có ký mã hiệu nhưng nhà thầu ghi “không có” thì E-HSMT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá.</li> <li>- Các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa phải phù hợp với nội dung tại Mẫu số 10B trên webform của hàng hóa mà nhà thầu cung cấp và đáp ứng yêu cầu về hàng hóa của gói thầu theo chương V của E-HSMT.</li> <li>- Trường hợp tài liệu kỹ thuật của hàng hóa là tiếng nước ngoài nhà thầu phải có bản dịch sang tiếng Việt các nội dung về thông tin, thông số kỹ thuật theo yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa tại Chương V, E-HSMT.</li> <li>- Trong trường hợp phát hiện ra nhà thầu cố tình sửa chữa các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa để đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị đánh giá là “không đạt”.</li> <li>- Các thông tin, thông số kỹ thuật theo yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa tại Chương V, E-HSMT chỉ là các thông số cơ bản mang tính chất tham khảo, nhà thầu có thể</li> </ul>		

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Đạt/Không đạt</b>
<p><i>cung cấp hàng hóa có thông số khác nhưng phải đảm bảo các thông số của hàng hóa nhà thầu dự thầu phải tốt hơn.</i></p> <p><i>- Hàng hóa được đánh giá là đáp ứng tốt hơn mức yêu cầu của E-HSMT: Khi hàng hóa đó có tối thiểu 01 thông số kỹ thuật là tốt hơn và không có thông số kỹ thuật nào thấp hơn, kém hơn các thông số kỹ thuật của chính hàng hóa đầy nêu tại chương V của E-HSMT.</i></p>		
<b>2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>		
2.1. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	<p>Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý, hiệu quả kinh tế rõ ràng, chi tiết và quy trình kiểm tra, giám sát trong quá trình giao nhận hàng hóa và các chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V E-HSMT.</p> <p>Thuyết minh chi tiết các công việc cần triển khai để thực hiện gói thầu, có bảng kế hoạch nhằm thực hiện các công việc trên. Giải pháp phối hợp với chủ đầu tư để bảo đảm tiến độ thực hiện dự án.</p> <p>Biện pháp tổ chức cung cấp từ khâu gia công hoặc đặt hàng đến vận chuyển, giao nhận và lắp đặt hàng hóa.</p> <p>Biện pháp lắp đặt hàng hóa đối với các thiết bị hàng hóa (nếu có)</p>	<b>Đạt</b>
	Không có giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hoặc có nhưng không hợp lý	<b>Không đạt</b>
2.2 Quản lý chất lượng Biện pháp kiểm tra, thử nghiệm, vận hành sau khi bàn giao/lắp đặt hàng hóa	<p>Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết phương án đảm bảo chất lượng trong quá trình cung cấp hàng hóa theo quy định E-HSMT.</p> <p>Có sơ đồ quản lý, kiểm soát chất lượng hàng hóa từ bước gia công hoặc đặt hàng, quá trình vận chuyển, bàn giao hàng hóa.</p> <p>Thuyết minh chi tiết biện pháp kiểm tra, thử nghiệm sau khi bàn giao hàng hóa (nếu có)</p>	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng yêu cầu trên	<b>Không đạt</b>
<b>3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b>		
Thời gian bảo hành, thời hạn sử dụng dự kiến của hàng hóa	- Thời gian bảo hành cho các hàng hóa của gói thầu $\geq 12$ tháng (hoặc theo thời	<b>Đạt</b>

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Đạt/Không đạt</b>
	<p>gian bảo hành yêu cầu tại Chương V hoặc theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất tùy điều kiện nào đến sau) được tính kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ gói thầu đưa vào sử dụng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết nếu hàng hóa bị hỏng, không sử dụng được mà không do lỗi của đơn vị sử dụng thì nhà thầu sẽ đổi hàng hóa mới tương đương trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo từ Chủ đầu tư trong thời gian bảo hành.;</li> <li>- Cam kết bảo trì tối thiểu 02 lần trong thời gian bảo hành (06 tháng một lần);</li> <li>- Có cam kết, nếu hư hỏng đột xuất, đơn vị bảo hành, bảo trì sửa chữa sẽ có mặt và xử lý sự cố trong vòng 24 giờ, sau khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư;</li> <li>- Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì.</li> </ul>	
	- Không đáp ứng một trong tiêu chí trên.	<b>Không đạt</b>
<b>4. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường</b>		
Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Nhà thầu có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về mặt địa lý và môi trường.	<b>Đạt</b>
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu.	<b>Không đạt</b>
<b>5. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết</b>		
Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết	Nhà thầu nêu ảnh hưởng của hàng hoá đối với môi trường, đề xuất biện pháp giải quyết.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu trình bày nội dung này hoặc có trình bày nhưng không hợp lý, phù hợp	<b>Không đạt</b>
<b>6. Yêu cầu về tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ</b>		

Nội dung đánh giá		Đạt/Không đạt
<p><b>Đối với nhà sản xuất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu cam kết hàng hóa chào thầu được sản xuất theo đúng Luật Bảo vệ môi trường số 72/2022/QH14</li> <li>- Nhà thầu cam kết hàng hóa sản xuất bảo đảm điều kiện PCCC được cấp thẩm quyền phê duyệt theo Luật PCCC 2024.</li> </ul>	Nhà thầu có cam kết đầy đủ	<b>Đạt</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu cam kết đủ điều kiện sản xuất theo Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 và Thông tư 36/2019/TT-BLĐTBXH</li> <li>- Nhà thầu phải có văn bản cam kết đồng ý cho Chủ đầu tư tiến hành kiểm tra nhà xưởng, kho chứa được nhà thầu kê khai trong E-HSDT trong quá trình chủ đầu tư đánh giá E-HSDT.</li> </ul> <p><b>Đối với nhà thương mại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu cam kết hàng hóa chào thầu được sản xuất thực hiện theo đúng Luật Bảo vệ môi trường số 72/2022/QH14</li> <li>- Nhà thầu cam kết hàng hóa chào thầu được sản xuất tại các cơ sở sản xuất bảo đảm điều kiện PCCC được cấp thẩm quyền phê duyệt theo Luật PCCC 2024.</li> <li>- Nhà thầu cam kết hàng hóa chào thầu được sản xuất tại các cơ sở có đủ điều kiện sản xuất theo Luật an toàn, vệ sinh lao động số</li> </ul>	Nhà thầu không có cam kết đầy đủ hoặc cam kết không đúng thực tế	<b>Không đạt</b>

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Đạt/Không đạt</b>
84/2015/QH13 và Thông tư 36/2019/TT-BLĐTBXH - Nhà thầu cam kết cung cấp các tài liệu chứng minh theo yêu cầu trên khi giao hàng		
<b>6. Tiến độ cung cấp hàng hóa và nghiệm thu, bàn giao</b>		
6.1. Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT chào hàng	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	<b>Đạt</b>
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	<b>Không đạt</b>
6.2 Phương án đảm bảo tiến độ	Thuyết minh rõ ràng, chi tiết, hợp lý về phương án đảm bảo tiến độ cung cấp hàng hóa theo kế hoạch phù hợp với yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu đề xuất bảng tiến độ cụ thể từ lúc ký hợp đồng đến giai đoạn nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng yêu cầu trên	<b>Không đạt</b>
6.3 Nghiệm thu, bàn giao	Nhà thầu phải có thuyết minh cụ thể, chi tiết, hợp lý về biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao hàng hóa đáp ứng yêu cầu E-HSMT	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không thuyết minh về biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao hàng hóa hoặc thuyết minh không đáp ứng yêu cầu trên	<b>Không đạt</b>
<b>7. Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng</b>		
Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	Nhà thầu nêu các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo chuyển giao công nghệ (nếu có), cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không nêu đầy đủ các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao	<b>Không đạt</b>

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Đạt/Không đạt</b>
	hàng, đào tạo chuyên giao công nghệ (nếu có), cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;	
<b>8. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu</b>		
<p>Từ ngày 01/01/2022 đến nay: Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (đối với nhà thầu liên danh, từng thành viên trong liên danh phải có bản cam kết kèm theo)</p>	Có cam kết đáp ứng đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	<b>Đạt</b>
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng tổ chuyên gia phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực.	<b>Không đạt</b>
<b>KẾT LUẬN</b>	<b>Đạt tất cả các nội dung trên</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Không đạt một trong các nội dung trên</b>	<b>Không đạt</b>

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

##### **Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)**

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: Không được phép đề xuất phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT.

**Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có):**  
**Không áp dụng.**